VẤN ĐỀ CHỢ NÔNG THÔN TRUYỀN THỐNG Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI TIÊU CHÍ CHỢ NÔNG THÔN TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

ĐINH QUANG HẢI*

Từ trước đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử, kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong các giai đoạn lịch sử khác nhau. Tuy nhiên, vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện, có hệ thống về vấn đề chợ truyền thống ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay với tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chợ nông thôn) trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Bài viết này nhằm mục đích góp phần làm rõ hơn những kết quả chủ yếu về xây dựng nông thôn mới ở một số tỉnh, thành ĐBSCL trong thời gian qua và tập trung làm rõ vấn đề chợ nông thôn truyền thống với tiêu chí chợ nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới, đánh giá vị trí, vai trò và đóng góp của chợ truyền thống với phát triển kinh tế-xã hội và cải thiện đời sống của người dân ĐBSCL, lý giải nguyên nhân tại sao các chợ nông thôn truyền thống vẫn và sẽ còn tiếp tục được duy trì trong đời sống xã hội hiện nay ở vùng ĐBSCL nói riêng, ở khu vực nông thôn cả nước nói chung.

1. Khái quát kết quả xây dựng nông thôn mới của một số tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long gồm 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau và thành phố Cần Thơ. Trong đó có thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương, 15 thành phố trực thuộc tỉnh, 5 quận, 10 thị xã, 102 huyện, 215 phường, 124 thị trấn và 1.267 xã (1). Diện tích ĐBSCL rộng 40.816,4 km^2; dân số 17.318.600 người, chiếm 17,7% dân số cả nước, mật độ dân số 424 người/km^2 (2).

ĐBSCL có vị trí địa - chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng-an ninh rất quan trọng, với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, phát triển công nghiệp thực phẩm, du lịch dịch vụ; ĐBSCL là vùng trọng điểm của cả nước về sản xuất nông nghiệp, với 1,5 triệu ha đất trồng lúa, giữ vai trò then chốt trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu lúa gạo. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, hàng năm lượng gạo xuất khẩu của ĐBSCL đạt khoảng 7-8 triệu tấn gạo/năm, chiếm 90% sản lượng

*PGS.TS. Viện Sử học

gạo xuất khẩu và gần 70% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước (3).

Để Chương trình xây dựng nông thôn mới đi vào thực chất, có hiệu quả, các tỉnh, thành ở ĐBSCL đã rất chú trọng công tác sơ kết đánh giá, phân tích, dự báo về những ưu điểm, thời cơ, thẳng thắn nhìn nhận những mặt tồn tại hạn chế, thiếu sót và cả những thách thức trong quá trình thực hiện để kịp thời biểu dương, phát huy những mặt tích cực, nhân rộng mô hình đạt kết quả tốt về xây dựng nông thôn mới và tìm kiếm những giải pháp để khắc phục hạn chế, khó khăn. Sau 5 năm thực hiện Xây dựng nông thôn mới (2010-2015), những kết quả đạt được của các tỉnh, thành ở ĐBSCL thật sự ấn tượng, biểu hiện trên các mặt như: cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, mạng lưới giao thông nội vùng và liên vùng có sự thay đổi rõ rệt, diện mạo chung của vùng nông thôn đã khởi sắc, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của người dân được cải thiện và không ngừng được nâng cao hơn so với trước.

Có thể nêu lên một số ví dụ điển hình về kết quả xây dựng nông thôn mới ở ĐBSCL trong thời gian qua như: tại tỉnh Vĩnh Long, đến năm 2015, đã đầu tư xây dựng mới hạ tầng giao thông với hơn 644 km, cải tạo nâng cấp hơn 122km; xây mới, sửa chữa 590 cầu, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã; xây mới 85, nâng cấp sửa chữa 2.011 công trình thủy lợi (tăng 8,5% so với năm 2010). Mạng lưới điện nông thôn được nâng cấp và mở rộng, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 99,48%, tỷ lệ hộ dân có điện kế chính đạt 95,73%. Về vệ sinh môi trường, các địa phương đã xây mới, cải tạo 101 công trình nước sạch tập trung, nâng tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 60% (tăng 31,57% so với năm 2010); đã có trên 90% xã ký hợp đồng với doanh nghiệp thu gom rác thải, xây mới 10 cụm nghĩa trang liên xã; hầu hết người dân khu vực nông thôn được sử dụng dịch vụ bưu chính viễn thông; có 51 chợ được xây dựng mới (4), về cơ bản đáp ứng yêu cầu của người dân trong trao đổi, lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Năm 2013, tỉnh Long An có tốc độ tăng trưởng kinh tế khu vực nông - lâm - ngư nghiệp đạt 3%; giá trị tăng thêm của toàn ngành nông nghiệp đạt 7.432 tỷ đồng; tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp trong cơ cấu GRDP chung của toàn tỉnh đạt 32%. Chỉ riêng việc xây dựng, nâng cấp chợ , thực hiện tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chợ nông thôn) trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tính từ năm 2011 đến năm 2013, các doanh nghiệp trong tỉnh Long An đã đầu tư 13,8 tỷ đồng đầu tư xây dựng mới, nâng cấp 15 chợ nông thôn, kết quả toàn tỉnh Long An có 85 xã có chợ, chiếm 51% (5), đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Theo tổng hợp báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tính đến cuối năm 2019, toàn vùng ĐBSCL đã có 563/1.286 xã (chiếm 43,78%) được công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới (tăng 30,88% so với cuối năm 2015); đến năm 2020 đã có hơn 50% tổng số xã trong toàn vùng ĐBSCL đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo ở Đồng bằng sông Cửu Long, với 980 xã trong vùng đã hoàn thành tiêu chí đề ra, đạt 76,2% (tăng 52,6% so với năm 2010 và tăng 0,5% so với năm 2015), cao hơn đáng kể so với mức hoàn thành của cả nước (69,2%).

Tiêu chí về giáo dục của ĐBSCL cũng có nhiều tiến bộ, có 1.175 xã đã hoàn thành tiêu chí về giáo dục, đạt 91,4% (tăng 61,3% so với năm 2010 và tăng 4,4% so với năm 2015), cao hơn so với mức hoàn thành của cả nước (89,9%).

Về cơ sở hạ tầng giao thông ở ĐBSCL đã có sự thay đổi khá mạnh mẽ, toàn vùng có trên 97% số xã đã có đường rải nhựa đến huyện; 96,5% đường trục xã được bê-tông, nhựa hóa; trên 91% số xã có đường trục của ấp được rải nhựa, bê tông (6). Những thành tích đó đã tạo nên diện mạo mới của nông thôn ở vùng ĐBSCL được khang trang, sạch đẹp, hiện đại hơn.

Kết quả xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh, thành ở ĐBSCL đã góp phần quan trọng quyết định tạo sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp của toàn vùng theo hướng từ "*lúa - trái cây - thủy sản*" sang chú trọng "*thủy sản - trái cây - lúa*" để tăng giá trị trên một diện tích đất sử dụng, từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, chuyên canh nông sản chủ lực gắn với chế biến, nâng cao giá trị gia tăng. Đó là sự điều chỉnh và là hướng đi đúng, phù hợp với điều kiện thực tiễn và tiềm năng, lợi thế của ĐBSCL.

Từ năm 2010 - 2019, tại các tỉnh, thành ở ĐBSCL đã giảm hơn 60.000 ha lúa để chuyển sang nuôi trồng thủy sản và trồng cây ăn quả. Đặc biệt, từ khi các tỉnh, thành ĐBSCL triển khai thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 17-11-2017 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghị quyết mang tính lịch sử, có tính đột phá về phát triển để kiến tạo vùng ĐBSCL phát triển bền vững đã làm thay đổi tư duy sản xuất của người nông dân và đã giúp cho cơ cấu kinh tế của ĐBSCL có sự chuyển biến. Năm 2018, các tỉnh, thành ở ĐBSCL đứng đầu cả nước về sản lượng lúa, đạt 24,5 triệu tấn (chiếm 56%); sản lượng tôm đạt 0,623 triệu tấn (chiếm 70%); sản lượng cá tra đạt 1,41 triệu tấn (chiếm 95%); sản lượng trái cây đạt 4,3 triệu tấn (chiếm 60%) của cả nước (7).

Tại vùng ĐBSCL đã xuất hiện nhiều mô hình canh tác nhằm thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu theo hướng "*thuận thiên để phát triển bền vững*", tiêu biểu như: *mô hình lúa - tôm* (ở Kiên Giang, Bạc Liêu); *mô hình tôm - rừng sinh thái; lúa - màu - chăn nuôi* trên các vùng cát ven biển, vùng nước lợ (ở Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre), *mô hình trồng dứa thích ứng với xâm nhập mặn* (ở Hậu Giang); *mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái* mang lại hiệu quả kinh tế cao (ở Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre, Thành phố Cần Thơ .). Hiện nay các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của các tỉnh, thành ở Đồng bằng sông Cửu Long là gạo, cá tra, tôm, trái cây, kim ngạch hàng năm đạt 8,43 tỷ USD, chiếm 73,34% kim ngạch xuất khẩu nông sản chủ lực của cả nước (8).

Về việc thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp, tính từ năm 2015 đến năm 2019, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có số lượng các hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới cao nhất cả nước, với 564 hợp tác xã; trong đó tỷ lệ hợp tác xã trồng trọt chiếm 63%. Đặc biệt là mô hình "Hội quán" ở tỉnh Đồng Tháp, hoạt động theo phương thức liên kết tự nguyện của người nông dân, nhằm hỗ trợ nhau trong sản xuất và kinh doanh bước đầu đã phát huy được hiệu quả. Mô hình "Hội quán" ở tỉnh Đồng Tháp đã được các địa phương khác như Bến Tre, Kiên Giang, Vĩnh Long học tập, phát triển mô hình (9).

Những kết quả về xây dựng nông thôn mới của các tỉnh, thành ở ĐBSCL đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, đạt mức bình quân khoảng 36,7 triệu đồng/năm (tăng 2,4 lần so với năm 2010 và tăng 1,1 lần so với năm 2016), cao hơn mức thu nhập bình quân chung của cả nước (35,88 triệu đồng/năm) (10). Tính riêng trong vòng 10 năm (2010-2020), tốc độ tăng thu nhập của người dân nông thôn ĐBSCL đã tăng nhanh hơn so với tốc độ gia tăng thu nhập của người dân đô thị ở cùng khu vực ĐBSCL. Điều đó đã khẳng định một trong những thành tựu nổi bật của Chương trình xây

dựng nông thôn mới là đã rút ngắn được khoảng cách chênh lệch giàu-nghèo, về thu nhập và mức sống của người dân giữa khu vực nông thôn với khu vực thành thị ở ĐBSCL. Kết quả đó đã giúp cho đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long được cải thiện và không ngừng tăng lên.

2. Vai trò của chợ nông thôn truyền thống trong xây dựng nông thôn mới

Chợ nông thôn là nơi diễn ra các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa người mua và người bán, là nơi người sản xuất trực tiếp mang hàng hóa đến trao đổi, mua bán với người tiêu dùng hoặc với thương nhân bán buôn; đồng thời cũng là nơi người sản xuất đến giao dịch để mua những công cụ, nguyên vật liệu cho sản xuất nông nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất cũng như tiêu thụ nông sản cho sản xuất nông nghiệp tại địa bàn. Chính vì vậy chợ nông thôn có vai trò rất quan trọng, cho đến nay, chợ nông thôn vẫn còn được duy trì rất phổ biến ở khu vực nông thôn, mặc dù ngày càng xuất hiện nhiều các hình thức mua bán khác tại các trung tâm thương mại, siêu thị hay các cửa hàng tiện ích.

Tính đến năm 2006, trên địa bàn các tỉnh, thành ĐBSCL vẫn còn duy trì 1.665 chợ truyền thống. Các chợ đặt dưới quản lý của Nhà nước, của các doanh nghiệp và các cá nhân kinh doanh chợ. Sau 14 năm (từ năm 2006-2020), tại ĐBSCL vẫn còn 1.657 chợ truyền thống (11), chỉ giảm 8 chợ so với năm 2006. Các chợ phân bố khá đều trên địa bàn của 1.606 xã, phường, trị trấn (12); Nếu tính ở mỗi xã có một chợ truyền thống, thì với 1.267 xã có chợ truyền thống ở nông thôn trên tổng số 1.606 đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường, thị trấn), chiếm 79% tổng số chợ trong toàn vùng. Như vậy, mặc dù số chợ truyền thống ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay tuy có giảm đi so với trước, nhưng chất lượng, quy mô lại tăng lên để đáp ứng các yêu cầu về tiêu chí chợ nông thôn của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Theo Tiêu chuẩn quốc gia (năm 2012) về thiết kế xây dựng mới, cải tạo chợ trong các đô thị, khu vực nông thôn và miền núi: Chợ tổng hợp, chợ chuyên doanh, chợ dân sinh, chợ đầu mối, chợ truyền thống văn hoá phải đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập (13). Như vậy còn khắc phục triệt để tình trạng chợ tạm, chợ tự phát với hình ảnh chợ nông thôn lụp xụp, tạm bợ,

Tiêu chí số 7 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trong Chương trình xây dựng nông thôn mới về cơ sở hạ tầng thương mại (chợ nông thôn) quy định: điều kiện để xây dựng chợ nông thôn mới phải phù hợp cho việc lưu thông hàng hóa, gần khu dân cư, trung tâm xã; hoạt động chợ phải kết hợp với các dịch vụ thương mại, văn hóa của cư dân địa phương. Chợ cần đạt các tiêu chuẩn cơ bản như: diện tích đất xây dựng chợ phải từ 3.000 m trở lên; diện tích nhà chợ chính tối đa hơn 40%; diện tích mua bán ngoài trời tối thiểu 25% và diện tích sân, cây xanh ít nhất 10%. Mỗi chợ nông thôn phải có các khu kinh doanh theo ngành hàng gồm nhà chợ chính, diện tích kinh doanh ngoài trời, đường đi, bãi đỗ xe, cây xanh, nơi thu gom rác.

Theo đánh giá của Bộ Công thương về hoạt động thương mại trong xây dựng nông thôn mới ở ĐBSCL từ năm 2009 đến năm 2019, công tác phát triển, quản lý cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn tại các địa phương ĐBSCL đã nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp chính quyền, việc đầu tư xây dựng, nâng cấp về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống cho nhân dân ở nông thôn. Theo đó, Sở Công thương các tỉnh, thành đã tham mưu cho Ủy ban nhân

dân tỉnh/thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết các xã trên địa bàn thực hiện tiêu chí chợ nông thôn, rà soát lại toàn bộ hệ thống chợ, cửa hàng tiện lợi đảm bảo việc thẩm định, xét công nhận được chính xác và khách quan. Tại một số địa phương đã có cơ chế hỗ trợ một phần vốn nhất định để đầu tư xây dựng mới chợ nông thôn nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn nông thôn.

Đến hết tháng 6-2019, ở ĐBSCL đã có 1.093 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí chợ nông thôn) trong tổng số 1.286 xã của toàn vùng, chiếm 85,6%, cao hơn mức bình quân chung của cả nước (bình quân của cả nước là 85,5%). Trong số các tỉnh, thành ở ĐBSCL có tỷ lệ xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại cao là các tỉnh: Bạc Liêu, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long (14).

Đối với ĐBSCL, đến nay, chợ truyền thống vẫn được đánh giá là hình thức tổ chức thương mại phổ biến nhất. Tại các địa phương, mặc dù ngân sách của nhiều tỉnh, thành còn hạn chế, nhưng phần lớn UBND các địa phương vẫn quan tâm chỉ đạo và dành ngân sách nhất định để xây dựng chợ nói chung và chợ trên địa bàn nông thôn nói riêng. Theo báo cáo của các địa phương, tính đến cuối năm 2017, cả nước có khoảng 8.513 chợ; trong đó có 238 chợ hạng I (chiếm tỷ lệ 2,8%); 902 chợ hạng II (chiếm tỷ lệ 10,6%); 7.373 chợ hạng III, trong đó có khoảng 1.395 chợ tạm (chiếm tỷ lệ 86,6%) và có 94 chợ đầu mối nông sản cấp vùng và cấp tỉnh (chiếm tỷ lệ 1,1%). Trong đó, hệ thống chợ ở ĐBSCL là 1.653 chợ, (trong đó có 36 chợ hạng I; 176 chợ hạng II; 1.393 chợ hạng III và 48 chợ chưa được phân hạng), chiếm khoảng 19,4% tổng số chợ trên cả nước (15).

Chợ truyền thống trở thành một trong những nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long, và là một trong 19 tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới. Điển hình là Thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 76/2005/QĐ-UBND, ngày 14-12-2005 *về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010*. Thành phố đã xác định đầu tư mới, nâng cấp hệ thống chợ, vựa nông - thủy sản, chợ bán sỉ, siêu thị Lộ Tẻ (Thốt Nốt); xây dựng và hoàn thiện các khu phố thương mại chuyên doanh, cửa hàng tự chọn tại trung tâm chợ quận, huyện (16). Năm 2006, Thành phố Cần Thơ xác định việc củng cố và phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố giữ vai trò rất quan trọng; việc sắp xếp chợ theo quy hoạch, nâng cấp các chợ đã xây dựng bán kiên cố, xây mới các chợ ở những địa bàn cần thiết; xây dựng và nâng cấp sửa chữa các chợ vùng sâu, vùng xa thuộc chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo nhằm khuyến khích phát triển mạng lưới chợ ở những khu vực này. Qua đó, phát triển mạng lưới chợ theo đúng quy hoạch thương mại, trở thành một hệ thống liên hoàn hoạt động ổn định và hiệu quả, phục vụ cho sản xuất và đời sống, đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách tham quan, du lịch, góp phần quan trọng trong thúc đẩy tốc độ phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ của Thành phố Cần Thơ và khu vực ĐBSCL (17). Đến năm 2020, đã có 100% xã, huyện trên địa bàn Thành phố Cần Thơ được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Mạng lưới chợ nông thôn ở Cần Thơ đã được đầu tư khang trang, hiện đại với kinh phí hơn 50 tỷ đồng phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa của người dân địa phương. Diện mạo nông thôn mới ngày càng khởi sắc, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển nhanh; sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực; cơ cấu,

sản xuất phát triển theo hướng hàng hóa, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố; cảnh quan, môi trường nông thôn được cải thiện; thu nhập của người dân được nâng cao hằng năm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo; mạng lưới giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thường xuyên...

Thành quả xây dựng nông thôn mới ở Cần Thơ, trong đó có vai trò và đóng góp của chợ truyền thống được thác và phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế cho phát triển; kinh tế tăng trưởng khá với chất lượng tăng trưởng được nâng lên, đạt mức bình quân 7,27%/năm, cao hơn mức trung bình cả nước. Năm 2019, quy mô nền kinh tế tăng 7 lần so với năm 2005, tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP) đạt mức 88,3 triệu đồng/năm; ngân sách tự cân đối và điều tiết về Trung ương; từng bước trở thành một trong những động lực tăng trưởng của ĐBSCL… Hoàn thành trước thời hạn Chương trình nông thôn mới và tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trong thời gian tới (18).

Đối với tỉnh Đồng Tháp, trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010, tỉnh đã xác định: Tiếp tục củng cố, phát triển mạng lưới chợ nông thôn, chợ biên giới; dự kiến trong 5 năm tới xây dựng mới 27 chợ, nâng cấp 26 chợ, mở rộng 21 chợ và di dời 14 chợ; tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh, các chợ chuyên doanh trái cây, thủy sản, gia súc... Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 22%/năm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương (19). Cuối năm 2020, hệ thống chợ đã được hình thành rộng khắp, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc phát triển chợ được nâng cấp khang trang, đồng bộ hơn. Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có 156 chợ nông thôn. Các địa phương kết hợp lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ngân sách của địa phương và nguồn vốn xã hội hóa trong đầu tư xây dựng chợ nông thôn; Tính từ năm 2011 đến năm 2020 đã thực hiện 125 công trình, với tổng vốn đầu tư gần 463 tỷ đồng (20). Các hoạt động dịch vụ ở nông thôn phát triển khá mạnh, việc cung cấp thông tin thị trường, tiếp cận hàng hoá, dịch vụ được các đơn vị chức năng quan tâm thực hiện; mạng lưới chợ truyền thống bán buôn, bán lẻ được nâng cấp, tạo chuyển biến về hình thức tổ chức, quy mô hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn nông thôn.

Với tỉnh An Giang, lãnh đạo tỉnh đã sớm chủ trương đẩy nhanh quá trình xã hội hoá trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chợ, đồng thời tiếp tục tăng cường sự hỗ trợ của Nhà nước để đầu tư phát triển loại hình này, đặc biệt là đối với chợ nông thôn. Mục tiêu cơ bản của phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của sản xuất và tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất, nâng cao mức sống của người dân, đảm bảo lợi ích giữa người sử dụng và người sản xuất; giúp cho thị trường hàng hoá phát triển ổn định; góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hoá, nâng cao hiệu quả luân chuyển hàng hoá trên địa bàn tỉnh với các tỉnh trong vùng và với thị trường Campuchia. Số lượng chợ truyền thống đảm bảo phục vụ bình quân dưới 10.000 người/chợ. Đồng thời, giảm bán kính phục vụ bình quân của một chợ xuống còn 2,07 km/chợ. Theo chỉ tiêu này, từ năm 2008 đến năm 2020, tổng số chợ trên địa bàn tỉnh An Giang tăng thêm 34 chợ, xây mới 81 chợ; di dời, giải toả 47 chợ. Các địa phương tăng cường cải thiện điều kiện cơ sở vật chất cho các chợ, áp dụng các tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật vào xây dựng và thiết kế chợ, chú trọng công tác quản lý vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, nâng

cao trình độ văn minh thương nghiệp ở chợ. Các địa phương đảm bảo 100% số chợ đạt tiêu chuẩn về môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý chợ trên cơ sở nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý chợ, đổi mới và hoàn thiện cơ chế, nội dung quản lý Nhà nước, quản lý kinh doanh chợ phục vụ đắc lực Chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Năm 2020, tỉnh Anh Giang có 203 chợ truyền thống, chiếm 12% tổng số chợ, đứng đầu vùng ĐBSCL; trên địa bàn tỉnh có 119 xã, với 82 xã có chợ theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia trong xây dựng nông thôn mới (21), qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Là tỉnh có số đơn vị cấp xã đứng đầu toàn vùng ĐBSCL, tỉnh Long An đã xác định phát triển hệ thống chợ nông thôn để tổ chức tiêu thụ tại chỗ, khởi đầu cho kênh tiêu thụ nông sản hàng hóa. Hệ thống chợ và cửa hàng mua bán truyền thống là kênh lưu thông hàng hóa chủ yếu ở khu vực nông thôn. Đối với các chợ ở những nơi đặc biệt khó khăn thì Nhà nước đầu tư từ nguồn vốn ngân sách; đối với những chợ có khả năng sinh lợi thì Nhà nước khuyến khích thương nhân đầu tư thông qua các hình thức đấu thầu, giao thầu... (22). Do vị trí địa lý đặc biệt, tiếp giáp giữa vùng ĐBSCL với vùng Đông Nam Bộ và biên giới Campuchia, nên hệ thống chợ nông thôn ở tỉnh Long An trở thành mắt xích quan trọng trong khâu luân chuyển, tiêu thụ, trao đổi hàng hóa giữa nông thôn với thành thị, giữa vùng ĐBSCL với vùng Đông Nam Bộ và với khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia. Năm 2010, toàn tỉnh Long An chưa có xã đạt trên 13 tiêu chí, chỉ có 15/166 xã đạt từ 10 - 13 tiêu chí; 84/166 xã đạt từ 6 - 9 tiêu chí, 67/166 xã đạt từ 2 - 5 tiêu chí. Đến cuối năm 2015, đã có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 25,9% số xã toàn tỉnh; 52/166 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí; 57/166 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí; 14/166 xã đạt từ 6 - 9 tiêu chí; không còn xã dưới 6 tiêu chí. Đến tháng 9-2019, đã có 77 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 46,4% số xã toàn tỉnh, đạt 93,9 % so với kế hoạch (23). Năm 2020, ở tỉnh Long An có 133 chợ, trong đó có 2 chợ hạng I; 12 hạng II và 119 chợ hạng III, gồm 28 chợ thành thị và 107 chợ nông thôn; có 146/166 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chợ nông thôn), đạt 88% trên tổng số xã đáp ứng yêu cầu phục vụ xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới đã đề ra, tỉnh Bến Tre chú trọng nâng cấp các chợ bán lẻ truyền thống, khuyến khích thương nhân hoạt động trong chợ thành lập Liên minh mua bán hàng hoá. Sở Công Thương tỉnh Bến Tre đã tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1858-UBND, ngày 27/9/2012 về phê duyệt *Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2025*... Các địa phương trong tỉnh căn cứ vào xu hướng, mục tiêu phát triển mạng lưới chợ, yêu cầu bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, việc phát triển mạng lưới chợ theo hướng xây dựng, phát triển phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu tiêu dùng, tạo điều kiện phục vụ tốt người dân trong khu vực. Chợ bán buôn nông- thủy sản với khả năng tập hợp và phân phối nông - thủy sản, tổ chức bán buôn và một phần bán lẻ, cung cấp đầy đủ dịch vụ chuyên nghiệp cho các hoạt động giao dịch, mua bán, giao nhận, vận chuyển, phân loại, đóng gói, chế biến, bảo quản, thông tin, môi giới... Từ năm 2010-2019, tỉnh Bến Tre đã xây dựng mới và nâng cấp được 71 chợ trong danh mục các xã xây dựng nông thôn mới, với tổng vốn đầu tư hơn 223 tỷ đồng; trong đó, vốn doanh nghiệp hơn 141 tỷ đồng, chiếm khoảng 63,5%. Năm 2019, toàn tỉnh Bến Tre có 30 chợ do doanh

nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Toàn tỉnh có 52 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới (24). Năm 2020, toàn tỉnh Bến Tre có 172 chợ truyền thống; trong đó, cơ sở hạ tầng có bước đầu tư tốt, tình trạng xuống cấp tại các chợ đã phần nào được khắc phục, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới, sắp xếp, bố trí điểm kinh doanh khang trang, ô nhiễm môi trường từng bước được đẩy lùi và nhất là tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiêu thụ hàng hóa nông sản tại địa phương, tạo lập môi trường mua bán thuận tiện cho người dân.

Đối với tỉnh Tiền Giang, ngay từ giai đoạn đầu, tỉnh đã chú trọng xây dựng tiêu chí chợ cùng với các tiêu chí nông thôn mới khác. Yếu tố quan trọng trong quy hoạch chợ gần với quy hoạch chung của địa phương, tránh tình trạng chợ xây xong bỏ hoang, không sử dụng được. Tỉnh Tiền Giang xác định lấy các chợ xã làm hạt nhân phát triển, kết hợp với các cửa hàng, điểm bán hàng tạo thành khu thương mại, dịch vụ tổng hợp phục vụ trực tiếp nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của các tầng lớp dân cư trong khu vực xã. Năm 2016, trên địa bàn tỉnh có 187 chợ truyền thống, trong đó có 27 chợ đô thị, 160 chợ nông thôn; 7 chợ loại I; 24 chợ loại II; 156 chợ loại III, với tổng diện tích 549.087m^2, thu hút trên 15.756 hộ kinh doanh. Với tổng số 187 chợ/173 xã, phường, thị trấn, đạt bình quân 1,08 chợ/xã, phường, thị trấn (so với bình quân chung của cả nước 0,8 chợ/xã, phường, thị trấn và so với ĐBSCL là 1,07 chợ/xã, phường, thị trấn). Với tổng diện tích đất tự nhiên là 2.510,6km^2, như vậy bình quân cứ 13,42km^2 có một chợ; một chợ phục vụ 9.244 người dân (25).

Đến năm 2019, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có 174 chợ, gồm: 5 chợ hạng I; 19 chợ hạng II và 150 chợ hạng III, trong đó, khu vực nông thôn có 155 chợ (tỷ lệ 86,7%), khu vực thành thị, miền núi có 21 chợ (tỷ lệ 13,3%) (26). Tổng số hộ kinh doanh tại các chợ hiện nay khoảng 175.000 hộ (kinh doanh cố định và kinh doanh không thường xuyên). Đa số các chợ hoạt động tốt, hàng hóa phong phú; các mặt hàng lưu thông chủ yếu tại các chợ nông thôn là lương thực, thực phẩm, hoa quả, nông sản, vật tư nông nghiệp. Hạ tầng thương mại nông thôn với việc đầu tư nâng cấp, cải tạo xây mới 24 chợ, tổng vốn đầu tư 100,1 tỷ đồng (vốn ngân sách đầu tư cho 21 chợ là 54,5 tỷ đồng; nguồn vốn khác đầu tư cho 3 chợ là 45,6 tỷ đồng) (27). Tính đến tháng 12-2019, trên địa bàn tỉnh có 72/176 chợ xã đạt tiêu chí số 7 (28).

Còn các tỉnh khác như: Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hậu Giang đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh cải tạo, nâng cấp chợ cũ, giải tỏa chợ tự phát, xây dựng chợ mới phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa cho người dân. Đổi mới công tác quản lý, cải thiện hoạt động kinh doanh tại mạng lưới chợ truyền thống ở nông thôn qua việc tuyên truyền, vận động, phổ biến về an toàn vệ sinh tại chợ; nên hoạt động của mạng lưới chợ truyền thống ở đây vẫn khá sầm uất và có hiệu quả cao, đem lại những đổi thay to lớn về nhiều mặt cho vùng nông thôn.

Tuy nhiên, cho đến nay, mạng lưới chợ nông thôn ở ĐBSCL vẫn còn gặp phải một số khó khăn trong xây dựng và chủ trương phát triển bền vững, bởi vì hầu hết chợ có quy mô nhỏ, một số chợ tạm chưa đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy; chợ tự phát thường gây ô nhiễm môi trường và gây mất an toàn giao thông

Mặt khác, do bị ràng buộc bởi tiêu chí số 7 bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nên ở một số địa phương quyết tâm phấn đấu xây dựng chợ để được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tuy nhiên, trong quá

trình thực hiện, chính quyền, doanh nghiệp thiếu nghiên cứu đầy đủ về khả năng cung - cầu của người dân ở địa phương để xác định quy mô xây dựng chợ; bị ràng buộc bởi điều kiện tiêu chuẩn thiết kế theo quy định về diện tích, kết cấu nên quy mô chợ xây dựng mới thường vượt so với nhu cầu của người dân; thiếu điều tra xã hội học đầy đủ về nhu cầu xây dựng mới, nên dẫn đến thực tế một số chợ nông thôn mới được xây dựng tuy khang trang, sạch đẹp, nhưng không có tiểu thương và người dân vào mua bán, gây lãng phí, tiêu biểu như ở: Sóc Trăng, Trà Vinh, Hậu Giang. Đó là tình trạng chung của khá nhiều địa phương trước đây thường gặp phải (29).

3. Kết luận

Ngày nay, mặc dù các hình thức mua bán, trao đổi hàng hóa rất tiện dụng, khá phổ biến ở nông thôn ĐBSCL như: siêu thị Mi-ni (Mini market), cửa hàng tiện ích, các kênh mua bán online, nhưng mạng lưới chợ nông thôn truyền thống vẫn tiếp tục tồn tại và hoạt động khá nhộn nhịp. Chợ truyền thống thực sự là "nhịp thở" hàng ngày đối với người sản xuất và người tiêu dùng ở nông thôn, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, cải thiện đời sống nhân dân và làm thay đổi đáng kể diện mạo của nông thôn mới.

Ở các tỉnh, thành ĐBSCL, hạ tầng giao thông được đầu tư bài bản, những cây cầu lớn nhỏ lần lượt được bắc qua các kênh rạch chằng chịt, kết nối những người dân nông thôn xích lại gần nhau hơn, thúc đẩy vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, giúp cho sản xuất phát triển. Hạ tầng lưới điện hoàn thiện đã giúp đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản suất, kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, xây dựng thương hiệu hàng hóa đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, tăng thu nhập cho người nông dân. Hệ thống thủy nông được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp giúp phát huy lợi thế chuyển đổi mô hình sản xuất kinh tế từ *lúa - cây ăn trái - thủy sản* sang mô hình *thủy sản - cây ăn trái - lúa* mang lại giá trị kinh tế cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng - an ninh được giữ vững; Hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin ngày càng hoàn thiện, giúp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn.

Mạng lưới chợ truyền thống ở nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long đã có sự chuyển biến về chất lượng. Theo quy chuẩn, tiêu chí xây dựng hạ tầng mạng lưới chợ truyền thống nông thôn mới có những đòi hỏi khắt khe hơn so với giai đoạn trước về diện tích, kết cấu, kiến trúc, điều kiện an toàn phòng, chống cháy nổ, vệ sinh môi trường Tiêu chí chợ nông thôn mới gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đòi hỏi phải có diện tích lớn hơn, khang trang hơn theo quy chuẩn, hiện đại về kết cấu, hài hòa về không gian buôn bán, trao đổi hàng hóa tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người mua và người bán, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

So với kết cấu hạ tầng ở địa phương, mạng lưới chợ truyền thống ở nông thôn đã có tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội như: hoạt động sản xuất kinh doanh, giao lưu văn hóa, môi trường, nguồn nước, nhất là vấn đề môi trường, tình trạng xả rác thải nhựa vào các kênh rạch. Do đó việc củng cố, nâng cấp, xây dựng mới mạng lưới chợ truyền thống nông thôn ở Đồng bằng sông Cửu Long đã khắc phục ít nhiều tình trạng ô nhiễm môi trường, làm cho không khí nông thôn thêm trong lành, đường làng, ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp; hoạt động tại các chợ nông thôn rộn ràng, sôi động, trao đổi hàng hóa rất nhộn nhịp giữa người sản xuất với người tiêu dùng. Mạng lưới chợ truyền thống thực sự là nhịp cầu kết nối mọi người dân với nhau, giữa những người dân miệt vườn với người dân

các vùng ven đô và đô thị, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nhóm cư dân trong xã hội.

Mạng lưới chợ nông thôn truyền thống ở nông thôn ĐBSCL ngoài chức năng hoạt động trao đổi kinh tế là chủ yếu, còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo lưu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Không gian chợ truyền thống nông thôn mang tính mở giữa người mua, người bán với phong cách ứng xử vui vẻ, thuận mua, vừa bán, giao tiếp xởi lởi, tạo nên diện mạo văn hóa cộng đồng mộc mạc, thấm đượm tình làng nghĩa xóm của người dân từ bao đời nay ở miền Tây sông nước. Văn hóa chợ truyền thống nông thôn chính là nơi góp phần lưu giữ, lan tỏa, tiếp biến giá trị văn hóa của người dân nông thôn ở ĐBSCL trong xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa chợ nông thôn truyền thống góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Chợ nông thôn truyền thống trở thành cầu nối rất quan trọng đối với "văn hóa tiêu dùng" của người dân nông thôn. Trong văn hóa chợ truyền thống ẩn chứa "văn hóa tiêu dùng" đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Từ kết quả nghiên cứu trên đây, chúng tôi bước đầu đề xuất một số giải pháp nhằm làm cho mạng lưới chợ nông thôn ở ĐBSCL thêm sạch đẹp, văn minh, hiện đại, phát huy hiệu quả, phục vụ đời sống nhân dân nông thôn:

Trước hết, cần tiếp tục xác định tầm quan trọng của mạng lưới chợ nông thôn đối với việc trao đổi, mua bán hàng hóa của người dân ở địa phương; các cấp ủy Đảng, chính quyền cần chủ động triển khai thực hiện và kịp thời bổ sung các dự án đầu tư chợ truyền thống phù hợp theo quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, chính quyền các cấp cần huy động tối đa các nguồn lực xã hội, nhất là cá nhân, doanh nghiệp đầu tư kinh doanh chợ truyền thống ở địa bàn nông thôn, vừa tranh thủ sức sáng tạo, sự nhạy bén, linh hoạt của nhà đầu tư, vừa giảm gánh nặng cho nguồn ngân sách Nhà nước trong việc phát triển chợ, vừa hạn chế yếu kém trong công tác quản lý, vừa tạo môi trường phát triển thương mại chuyên nghiệp, bền vững ở địa bàn nông thôn. Đồng thời, chính quyền các cấp cần xây dựng cơ chế, chính sách thông thoáng theo quy định, chủ động kêu gọi các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh chợ truyền thống ở nông thôn, phát huy vai trò kinh tế tư nhân đối với phát triển thương nghiệp nông thôn.

Thứ ba, các cấp chính quyền, nhà đầu tư phát triển chợ truyền thống ở nông thôn hết sức chú ý đến phong tục tập quán của người dân ở địa phương khi thực hiện dự án đầu tư, kinh doanh đối với loại hình thương mại cổ truyền này.

Thứ tư, trước khi xây dựng chợ mới, nâng cấp quy mô chợ cũ trên địa bàn xã, chính quyền địa phương, cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh chợ cần tiến hành điều tra, nghiên cứu các chiều cạnh liên quan đến chợ. Trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng phong tục tập quán, nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân, giúp cho chính quyền địa phương, cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh chợ truyền thống quyết định đến quy mô công trình chợ phù hợp với thực tế phát triển tại địa phương. Đồng thời, tập thể, cá nhân đầu tư kinh doanh phát triển chợ nông thôn cần phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa tiểu thương và doanh nghiệp, nhằm tránh gánh nặng vượt khả năng của người buôn bán khi vào chợ kinh doanh.

Thứ năm, nâng cao hơn nữa hiệu lực

quản lý Nhà nước về thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn các địa phương đã được phê duyệt; kiên quyết, kiên trì, mềm dẻo, không để tình trạng hình thành chợ tự phát, chợ cóc, chợ tạm, chợ lấn chiếm lòng, lề đường làm mất an toàn giao thông, mỹ quan, vệ sinh môi trường trên địa bàn nông thôn... Nhà nước, doanh nghiệp có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý chợ (gồm Ban quản lý, Tổ quản lý chợ và doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh khai thác chợ) để nâng cao kiến thức về quản lý chợ, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, góp phần thiết thực vào xây dựng nông thôn mới ở Đồng bằng sông Cửu Long.

CHÚ THÍCH

(1), (2). Tổng cục Thống kế, *Niên giám Thống kê năm 2020*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2021, tr.44, 94.

(3). Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: *Báo cáo 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, định hướng thực hiện giai đoạn sau năm 2020*, tr.1.

(4). UBND tỉnh Vĩnh Long: "*Báo cáo xây dựng nông thôn mới tỉnh Vĩnh Long (2010-2015)*", Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND tỉnh Vĩnh Long, tr.3.

(5). UBND tỉnh Long An, Ban Chỉ đạo Chương trình đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới: *Báo cáo số 1638/BC-BCĐ, ngày 01-8-2013 "về Sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2011-2013),* Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND tỉnh Long An, tr.4.

(6), (7), (8), (9), (10). Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: *Báo cáo 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, định hướng thực hiện giai đoạn sau năm 2020*, tr. 6-9, 12, 13, 14.

(11), (12). Tổng cục Thống kế, *Niên giám Thống kê năm 2020*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2021, tr.623, 44.

(13). Bộ Khoa học và Công nghệ: Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28-12-2012, "*chợ - tiêu chuẩn thiết kế (TCVN 9211: 2012*" tr.2, 9: Theo quy định chung của Tiêu chuẩn Việt Nam (năm 2012): Khi thiết kế xây dựng mới hay cải tạo chợ phải phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới chợ và quy hoạch chi tiết của khu vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khả năng xây lắp cung ứng vật tư - vật liệu xây dựng và truyền thống văn hoá địa phương. Việc phát triển không gian kiến trúc chợ phải theo cấu trúc hợp lý và phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng loại chợ khác nhau. Khi tính toán thiết kế xây dựng chợ cần dựa vào bán kính phục vụ, quy mô dân số khu vực và các điều kiện thực tế khác. Thiết kế chợ phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường: thoát nước thải, thu gom rác thải kết hợp chặt chẽ với giải pháp thiết kế kỹ thuật của các công trình lân cận (như: tổ chức đường giao thông bao gồm cả lối thoát người khi có sự cố, hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy, báo cháy, thông tin liên lạc và các yêu cầu khác tùy theo loại chợ) phù hợp với các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

(14), (15). Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: *Báo cáo 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, định hướng thực hiện giai đoạn sau năm 2020*, tr. 80, 81

(16). Thành phố Cần Thơ: Quyết định số 76/2005/QĐ-UBND, ngày 14-12-2005 "*về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 thành phố Cần Thơ*", Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND Tp. Cần Thơ, tr.3.

(17). Thành phố Cần Thơ: Quyết định số 58/2006/QĐ-UBND, ngày 13-6-2006 "*về phê duyệt dự án quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đến năm 2015,*

định hướng đến năm 2020", Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND Tp. Cần Thơ, tr.5.

(18). Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 59-NQ/TU, ngày 05-8-2020 của Bộ Chính trị (khóa XII), "*về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*", Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND Tp. Cần Thơ, tr.1.

(19). UBND tỉnh Đồng Tháp: Báo cáo số 128/BC-UBND, ngày 30-12-2005 "*về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006 - 2010*". Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND tỉnh Đồng Tháp, tr.2.

(20). Tỉnh ủy Đồng Tháp: Báo cáo số 118-BC/TU, ngày 28/7/2021 "*về tổng kết nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*", tr.6. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; áp dụng tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất. Các vùng sản xuất tập trung chuyên canh được hình thành, khai thác tốt lợi thế so sánh các vùng sinh thái, phát triển các loại cây, vật nuôi có thế mạnh kết hợp du lịch trải nghiệm. Diện mạo chợ truyền thống ở nông thôn có nhiều đổi mới, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước được hoàn chỉnh, nâng cấp, đời sống vật chất, tinh thần dân cư nông thôn chuyển biến tích cực, môi trường nông thôn được quan tâm bảo vệ; kinh tế hợp tác từng bước được củng cố, xây dựng và phát triển, tr.14.

(21). UBND tỉnh An Giang: Quyết định số 2502/QĐ-UBND, ngày 25-11-2008 "*về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tỉnh an giang đến năm 2020*", Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND tỉnh An Giang, tr.4.

(22). UBND tỉnh Long An: Quyết định số 3097/QĐ-UBND, ngày 04-9-2013 "*về việc phê duyệt quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Long An đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*", Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND tỉnh Long An, tr.5.

(23). UBND tỉnh Long An, "*Báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Long An (2010-2020)*, 2019, Tlđd, tr.3.

(24). Sở Công thương tỉnh Bến Tre: "*Báo cáo thương mại trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn (2009-2019)*", 2019, Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND tỉnh Bến Tre, tr.7.

(25). Sở Công thương Tiền Giang: "*Điều chỉnh quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*", Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND tỉnh Tiền Giang, 2018, tr.26.

(26). Sở Công thương Tiền Giang: "*Báo cáo việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh năm 2021*", 2021, Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ UBND tỉnh Tiền Giang, tr.2.

(27). Tỉnh ủy Tiền Giang: Báo cáo số 257-BC/TU, ngày 10-8-2018 "*về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*", Tài liệu lưu tại phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Tiền Giang, tr.6.

(28). Võ Văn Sơn, *Phát triển chợ truyền thống trong Xây dựng nông thôn mới*. Cổng thông tin điện tử Tiền Giang http://Tiền Giang.gov.vn. Truy cập 13 giờ ngày 14 tháng 2 năm 2022.

(29). Trước khi có Quyết định số 4800, chợ là một tiêu chí bắt buộc khi quy hoạch nông thôn mới. Tuy nhiên không phải xã nào cũng phải có chợ vì người dân ở đó không có nhu cầu hoặc nhu cầu quá ít, khi xây xong chợ không phát huy hiệu quả. Năm 2016, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 4800 về việc hướng dẫn thực hiện và xét tiêu cí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Quyết định này đã gỡ bí cho các địa phương phấn đấu xây dựng nông thôn mới khi quy định, xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng hoặc xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét,

đánh giá các tiêu chí còn lại trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.